

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Khắc Tuấn, bà Lưu Thị Thôi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 230/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Bùi Thị Thu D**, sinh năm **1986** (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

HKTT: khu phố 6, phường Múi Né, Phan Thiết, Bình Thuận

2. Bị đơn: ông **Trần Văn Mười E**, sinh năm **1978** (vắng mặt);

HKTT: khu phố 6, phường Múi Né, Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Bùi Thị Thu D trình bày:

Bà Bùi Thị Thu D và ông Trần Văn Mười E tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường Múi Né, tp Phan Thiết, Bình Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số 137/2008 ngày 30/6/2008.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Em thường xuyên say xỉn, chửi bới làm xáo trộn đời sống gia đình, và nhiều vấn đề khác không có tiền nói chung làm đời sống vợ chồng

không hạnh phúc. Nay bà Dân thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn ông Em.

Về con chung: bà Dân và ông Em có con chung là cháu Trần Bùi Trúc My, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Trần Đăng Khoa, sinh ngày 15/11/2010, hiện bà Dân đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Dân yêu cầu được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu ông Em phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dân khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Văn Mười E cư trú tại khu phố 6, phường Mũi Né, tp Phan Thiết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo luật định. Ông Em không đến Tòa làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và HĐXX là đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đề nghị chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho nguyên đơn nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Bùi Thị Thu D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Bùi Thị Thu D có đơn xin xét xử vắng mặt do đi lai khó khăn trong thời gian dịch bệnh, ông Trần Văn Mười E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo luật định để làm việc và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Dân, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Dân và ông Em quá trình chung sống với nhau thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không thể chung sống với nhau được. Nguyên nhân theo bà Dân khai là do ông Em thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Em lên làm việc và hòa giải nhưng ông Em vắng mặt. Điều đó cho thấy tình cảm quan hệ vợ chồng giữa bà Dân và ông Em đã không còn, ông Em không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vào tháng 01/2021, bà Dân cũng đã nộp đơn ly hôn ông Em nhưng đến tháng 02/2021 thì bà Dân rút đơn yêu cầu ly hôn, đến tháng 4/2021 thì bà Dân lại tiếp tục nộp lại đơn ly hôn. Điều đó thể hiện bà Dân đã cố

gắng nhưng vẫn không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dân.

Về con chung: Xét yêu cầu giải quyết việc nuôi con của bà Dân, bà Dân yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Bùi Trúc My, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Trần Đăng Khoa, sinh ngày 15/11/2010, không yêu cầu ông Em cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà Dân đang nuôi hai cháu, quá trình giải quyết vụ án ông Em không đến Tòa, không có ý kiến về việc nuôi con, đồng thời hai cháu hiện cũng đang do bà Dân nuôi. Do đó HĐXX chấp nhận giao con chung cho bà Dân nuôi. Bà Dân không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dân và ông Em không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà Dân là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Thu D. Bà Bùi Thị Thu D được ly hôn ông Trần Văn Mười E.

2. Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Trần Bùi Trúc My, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Trần Đăng Khoa, sinh ngày 15/11/2010, ông Trần Văn Mười E có trách nhiệm giao cháu My và cháu Khoa cho bà Dân nuôi dưỡng. Ông Em được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: bà Bùi Thị Thu D phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Bà Dân đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0003894 ngày 14/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS tp Phan Thiết;
- THA tp Phan Thiết;
- Nơi thực hiện việc ĐKKH
- Đương sự;
- Lưu.

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THÁI BÌNH